

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự lý số: 07/2018/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Vân A sinh năm 1989.

HKTT: Thôn Ng xã H, huyện Th, tỉnh B.

Hiện trú tại Thôn Q, xã Q, huyện G, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Ng xã H, huyện Th, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đình C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và không đồng ý đoàn tụ

[2] Về con chung : Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đình C đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Nhật A , sinh năm 01/12/2008 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/3/2018. Ly hôn chị Vân A, anh C thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Vân A chăm sóc và nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đình C tự thỏa thuận anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vân A với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 1 tháng/ 1 con, cả hai con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đình C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đình C đều thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đình C đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Nhật A, sinh năm 01/12/2008 và Nguyễn Bảo H, sinh ngày 30/3/2018. Ly hôn chị Vân A, anh C thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Vân A chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đình C tự thỏa thuận anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vân A với mức cấp dưỡng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) / 1 tháng / 1 con, cả hai con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) / 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đình C tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Xác nhận chị Vân A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2012/01473 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

